p-ISSN 3030 - 4679
e-ISSN 3030 - 4687

# NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

**Lường Đức Danh**[1]

TÓM TẮT

*Bài viết phân tích một số nội dung liên quan đến thực trạng chuyển đổi số hiện nay của ngành Ngân hàng, kết quả thực hiện chuyển đổi số tại Trường Đại học Hồng Đức nói chung và thực trạng hoạt động đào tạo ngành tài chính ngân hàng trong bối cảnh chuyển đổi số của Nhà trường. Đồng thời tác giả chỉ ra một số hạn chế, tồn tại trong công tác đào tạo sinh viên ngành Tài chính - Ngân hàng trong bối cảnh chuyển đổi số. Từ đó, làm cơ sở để tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng tại Trường Đại học Hồng Đức trong bối cảnh chuyển đổi số ở Việt Nam hiện nay.*

**Từ khóa:** *Chất lượng đào tạo, chuyển đổi số, ngành tài chính ngân hàng.*

**DOI:** https://doi.org/10.70117/hdujs.72.02.2025.757

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chuyển đổi số trong ngành Ngân hàng đang trở thành một xu hướng phát triển mạnh mẽ. Điều này đòi hỏi các tổ chức tài chính phải áp dụng các công nghệ số để cung cấp các dịch vụ tài chính tiện lợi và nhanh chóng cho khách hàng. Các công nghệ số được áp dụng rộng rãi bao gồm: Trí tuệ nhân tạo (AI - Artificial Intelligence), chuỗi khối (Blockchain), Internet vạn vật (IoT - Inter-net of Things),... và các loại hình dịch vụ tài chính trực tuyến đang được áp dụng trong ngành Ngân hàng. Do đó, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực ngành ngân hàng đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay là hết sức cấp thiết đối với các cơ sở giáo dục đại học.

Trường Đại học Hồng Đức với mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực đa ngành, đa lĩnh vực, có chất lượng cao, có khả năng thích ứng với sự thay đổi của thị trường lao động. Trong những năm qua, Nhà trường tập trung đổi mới, nâng cao hiệu quả quản trị, chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, thực hiện mạnh mẽ chuyển đổi số thông qua hoạt động giảng dạy, quản trị. Tuy nhiên, để bắt kịp với sự thay đổi nhanh chóng của công nghệ, sinh viên ngành Tài chính - Ngân hàng cũng gặp rất nhiều thách thức yêu cầu về kiến thức rộng, kỹ năng phân tích và quản trị rủi ro và điều quan trọng là phải làm chủ được công nghệ để phục vụ trong công việc. Do đó, để nâng cao chất lượng đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng trong bối cảnh chuyển đổi số là việc làm rất cần thiết đối với sinh viên ngành Tài chính - Ngân hàng tại Trường Đại học Hồng Đức.

[1]*Phòng Quản lý Đào tạo, Trường Đại học Hồng Đức; Email: luongducdanh@hdu.edu.vn*

p-ISSN 3030 - 4679
e-ISSN 3030 - 4687

## 2. TỔNG QUAN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Tổng quan về ngành tài chính ngân hàng và chuyển đổi số trong hoạt động đào tạo ở trường đại học

*2.1.1. Tổng quan về ngành tài chính ngân hàng*

Ngành Tài chính - Ngân hàng được ví như "Xương sống của nền kinh tế" giúp nền kinh tế luân chuyển vốn từ nơi dư thừa đến nơi thiếu hụt. Sinh viên sau khi tốt nghiệp ngành Tài chính - Ngân hàng có thể làm việc ở nhiều vị trí công việc khác nhau: nhân viên tín dụng, đầu tư, phân tích tài chính cho doanh nghiệp, kế toán ngân hàng, thanh toán quốc tế, quản trị rủi ro, nhân viên bảo hiểm, thuế, giảng viên, nghiên cứu viên… Vì vậy, đây cũng là ngành học được nhiều thí sinh quan tâm lựa chọn.[5]

Ngoài ra, với sự phát triển của công nghệ tài chính (Fintech), các công cụ và phần mềm hỗ trợ phân tích tài chính ngày càng trở nên phổ biến và yêu cầu sinh viên phải làm chủ những nền tảng này để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường. Những kỹ năng này không chỉ giúp sinh viên sẵn sàng đối mặt với các thách thức trong ngành mà còn là yếu tố quyết định để thành công trong môi trường công việc đầy cạnh tranh [2].

*2.1.2. Chuyển đổi số trong hoạt động đào tạo ở các trường đại học*

Chuyển đổi số (Digital Transformation) bắt đầu được nhắc đến và phổ biến trong giai đoạn 2015 - 2017 trên thế giới, song khó có định nghĩa rõ ràng và cụ thể bởi những khác biệt trong cách tiếp cận về chuyển đổi số ở từng ngành, từng lĩnh vực. Tuy nhiên, có thể hiểu, "Chuyển đổi số là cuộc chuyển đổi toàn diện từ không gian thực lên không gian số, cho phép đưa toàn bộ hoạt động lên không gian số. Cuộc dịch chuyển này diễn ra với tốc độ nhanh chóng theo ba trụ cột: Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số" [4].

Chuyển đổi số trong giáo dục là quá trình thay đổi cách thức giáo dục và quản lý giáo dục, trong đó việc ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng cao của học sinh, sinh viên, giảng viên và quản lý nhà trường nhằm tạo ra môi trường học tập kết nối là vấn đề cốt lõi của bản thân. Đó là một hệ sinh thái kết hợp công nghệ, dịch vụ và bảo mật để thu hẹp khoảng cách kỹ thuật số và tạo ra trải nghiệm học tập hợp tác, tương tác và cá nhân hóa [3].

Chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo là việc áp dụng công nghệ dựa vào mục đích, cơ cấu của nhà trường, tập trung vào hai nội dung chủ đạo là chuyển đổi số trong quản lý giáo dục và chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra, đánh giá, nghiên cứu khoa học [9].

Trong quản lý giáo dục: Hệ thống quản lý nhân sự gồm các phần mềm quản lý thông tin nhân sự, tiền lương, phúc lợi, hiệu suất làm việc; công cụ vận hành, sử dụng các phần mềm quản lý tài sản, phần mềm quản lý trường học chuyên biệt; các phần mềm hỗ trợ lập kế hoạch, phân công công việc, theo dõi tiến độ, cộng tác nhóm; phần mềm kế toán và quản lý ngân sách…

Trong dạy, học, kiểm tra, đánh giá, nghiên cứu khoa học: Lớp học thông minh, các nền tảng học trực tuyến như Coursera, Khan Academy, Udemy; hệ thống quản lý học tập (LMS) như Moodle và Blackboard hỗ trợ người dạy quản lý khóa học và tương tác với người học; các ứng dụng di động; số hóa học liệu (sách giáo khoa điện tử, bài giảng điện tử, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm), thư viện số….

p-ISSN 3030 - 4679
e-ISSN 3030 - 4687

### 2.3. Phương pháp nghiên cứu

*Phương pháp nghiên cứu định tính:* Tác giả tiến hành phỏng vấn sâu, thu thập dữ liệu ý kiến quan điểm cá nhân để khai thác một cách cụ thể tại các đơn vị trong Nhà trường như: Phòng Quản lý Đào tạo và Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh đi sâu vào việc đánh giá chất lượng đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng trong bối cảnh chuyển đổi số tại Trường Đại học Hồng Đức, từ đó tác giả đã thiết kế được các bảng hỏi chính thức cho nghiên cứu.

*Phương pháp nghiên cứu định lượng*:

Tiến hành khảo sát ý kiến đánh giá với các đối tượng và cỡ mẫu như sau:

Đối với giảng viên đã tham gia giảng dạy chương trình đào tạo (CTĐT) ngành Tài chính - Ngân hàng: Dựa vào số liệu giảng viên đã tham gia giảng dạy CTĐT ngành Tài chính - Ngân hàng trong 3 năm trở lại đây, tác giả tiến hành khảo sát toàn bộ 65 giảng viên đã tham gia giảng dạy CTĐT ngành Tài chính - Ngân hàng, chủ yếu ở các khoa: Ngoại ngữ, Khoa học tự nhiên, Lý luận chính trị, Công nghệ thông tin và Kinh tế - Quản trị kinh doanh. Số lượng phiếu khảo sát hợp lệ thu về là: 60 phiếu, chiếm tỷ lệ 92,3%.

Đối với cán bộ quản lý: Tác giả tiến hành khảo sát lãnh đạo các phòng ban liên quan trực tiếp đến quá trình đào tạo của sinh viên ngành Tài chính - Ngân hàng: Phòng Quản lý Đào tạo (4 người); Phòng Kiểm định và Đảm bảo chất lượng (2 người); Trung tâm Ứng dụng Công nghệ Thông tin và truyền thông (2 người). Số lượng phiếu khảo sát hợp lệ thu về là: 8 phiếu, chiếm tỷ lệ 100%.

Đối với sinh viên ngành Tài chính - Ngân hàng: Số lượng của sinh viên ngành Tài chính - Ngân hàng của cả 4 khóa là 200 sinh viên, tuy nhiên, nhóm tác giả lựa chọn đối tượng khảo sát tập trung chủ yếu là sinh viên năm 2, năm 3 và năm 4 (số lượng 125 sinh viên), lý do là vì sinh viên K27 (năm thứ 1) mới bắt đầu vào kỳ đầu của năm học, nên chưa có nhiều trải nghiệm đối với các môn học của CTĐT. Số lượng phiếu khảo sát hợp lệ thu về là: 120 phiếu, chiếm tỷ lệ 96%.

Đối với các doanh nghiệp có sử dụng lao động là sinh viên tốt nghiệp ngành Tài chính - Ngân hàng: theo dữ liệu tổng hợp của Phòng Giáo dục chính trị và Công tác Học sinh Sinh viên về danh sách các doanh nghiệp, tổ chức có sử dụng lao động là sinh viên tốt nghiệp ngành Tài chính - Ngân hàng trong 5 năm gần đây: với tổng số doanh nghiệp, tổ chức là 65, nhóm tác giả đã thực hiện khảo sát online toàn bộ các doanh nghiệp, tổ chức trên, và kết quả thu về 55 phiếu đánh giá hợp lệ để đưa vào xử lý, chiếm tỷ lệ 85%.

Sử dụng phần mềm SPSS.20 và Microsoft Excel để phân tích, xử lý số liệu. Để quá trình phân tích, đánh giá được thuận tiện và khoa học, các thông tin thu được trong quá trình khảo sát thực trạng được quy ước dựa trên giá trị trung bình trong thang đo Likert với 5 mức độ.

## 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

### 3.1. Kết quả thực hiện kế hoạch chuyển đổi số trong hoạt động đào tạo tại Trường Đại học Hồng Đức

Trường Đại học Hồng Đức luôn coi chuyển đổi số là trụ cột giúp Nhà trường phát triển… vì vậy, trong các ngành/chuyên ngành đào tạo của Nhà trường có nhiều ngành/chuyên ngành liên quan đến chuyển đổi số như: Khoa học Máy tính (đào tạo từ đại học đến tiến sĩ); ngành Kỹ thuật Điện - Điện tử; Truyền thông Đa phương tiện; Công nghệ Thông tin. Năm 2025,

p-ISSN 3030 - 4679
e-ISSN 3030 - 4687

Nhà trường mở mới ngành Công nghệ vi mạch bán dẫn cùng với đó là thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ trong quản trị Nhà trường thông qua sử dụng phần mềm eOffice trong vận hành công việc, sử dụng hệ thống dạy học trực tuyến kết hợp với trực tiếp LMS trong giảng dạy cho sinh viên. Đối với thu học phí, lệ phí… của học viên, sinh viên đều thực hiện không dùng tiền mặt.

Trong những năm gần đây, Trường Đại học Hồng Đức đã và đang tập trung đổi mới, nâng cao hiệu quả quản trị, chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học thông qua chuyển đổi số trong toàn hệ thống... Một số nội dung chính về chuyển đổi số mà Trường Đại học Hồng Đức đã và đang triển khai gồm:

*Về hệ thống quản lý đào tạo:* Triển khai toàn diện, đồng bộ hệ thống quản lý đào tạo trên nền tảng Internet; chuẩn hóa hệ thống quản lý giảng dạy, học tập trực tuyến (thời khóa biểu, đăng ký môn học, điểm danh, đánh giá quá trình học...).

Đối với công tác quản lý hoạt động giảng dạy, Phòng Quản lý Đào tạo và Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đã thực hiện số hóa thời khóa biểu, thông tin lớp học trên miền EGOV; mở lớp học phần trên phần mềm quản lý đào tạo của Nhà trường và cung cấp bài giảng được thực hiện trên hệ thống LMS cũng được triển khai trên điện thoại thông minh để giảng viên và sinh viên theo dõi lịch học, lịch coi thi… Sinh viên cũng được cấp mã số riêng, được lập hòm thư riêng, các thông tin liên quan đến quá trình học đều được thông báo trên phần mềm cá nhân của sinh viên. Việc nhập học, đăng ký lớp học của sinh viên và nhiều vấn đề khác đều được thực hiện online qua máy tính hoặc điện thoại thông minh.

*Về cơ sở hạ tầng và công nghệ thông tin:* Thực hiện Kế hoạch năm học 2024 - 2025, nhằm tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước chuyển đổi số trong hoạt động hỗ trợ, phục vụ đào tạo tại Trường Đại học Hồng Đức; Phần mềm hỗ trợ Công nghệ Thông tin dựa trên nền tảng Osticket được Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông xây dựng, Việt hóa và đã chuyển sang giai đoạn triển khai đưa vào sử dụng. Rà soát, bổ sung tài liệu dạy học của các chương trình đào tạo; số hoá tài liệu dạy học; phối hợp với VNPT về xây dựng phần mềm thư viện; biên soạn ấn phẩm thông tin thư mục tạp chí; bổ sung các đầu sách Giáo trình (100 cuốn); làm việc với Viện nghiên cứu và phát triển Trí thức số (IDK) tại Trung tâm Thông tin Thư viện về Xây dựng và phát triển phần mềm thư viện hiện đại, thư viện số; kết nối Thư viện Trường Đại học Hồng Đức vào Hệ thống mạng lưới Thư viện dùng chung các trường đại học, cao đẳng Việt Nam. Tuy nhiên, trong giai đoạn này, hệ thống LMS tại trường vẫn đang trong giai đoạn thử nghiệm và điều chỉnh. Việc sử dụng các nền tảng này cũng chưa tối ưu hóa được toàn bộ tiềm năng do chưa có sự tích hợp sâu giữa các phần mềm hỗ trợ học tập và hệ thống quản lý đào tạo. Các vấn đề về bảo mật và quản lý dữ liệu cũng đặt ra những thách thức lớn trong quá trình triển khai

*Các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn nhằm tăng cường sử dụng công nghệ số trong nhà trường*

Nhằm phát triển hệ thống học liệu số phục vụ học tập, nghiên cứu khoa học, cũng như thực hiện Kế hoạch số 334/KH-ĐHHĐ ngày 16/10/2023 của Hiệu trưởng về việc xây dựng học liệu và triển khai hệ thống đào tạo trực tuyến kết hợp trực tiếp tại Trường Đại học Hồng Đức năm học 2023 - 2024 [3], ngày 14/11/2023 Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức đã ban hành Quy định tổ chức, quản lý dạy học trực tuyến và xây dựng bài giảng điện tử tại Trường Đại học Hồng Đức, công tác tập huấn, bồi dưỡng về sử dụng công nghệ số trong nhà

p-ISSN 3030 - 4679
e-ISSN 3030 - 4687

trường được tổ chức thường xuyên, theo năm học, theo học kỳ hoặc chuyên đề. Bao gồm tập huấn ứng dụng hệ thống học tập trực tuyến (LMS), tập huấn biên soạn giáo trình hiện đại, tập huấn cách thức kiểm tra đánh giá trực tuyến, tập huấn cách thức dạy học qua công nghệ số, tập huấn ứng dụng phần mềm VNPT… Hình thức và phạm vi tập huấn vô cùng đa dạng trong đó tập huấn online được ứng dụng thường xuyên. Ngoài ra, Nhà trường còn ban hành nhiều văn bản hướng dẫn thực hiện đến từng giảng viên, sinh viên qua nhiều kênh thông tin. Nhờ đó, việc cập nhật ứng dụng mới trong Nhà trường được thực hiện khá nhanh chóng.

Phòng Quản lý Đào tạo và Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông của Nhà trường cũng đã hỗ trợ giảng viên sử dụng hệ thống LMS; xây dựng, cài đặt hệ thống phần mềm e-Office (quản lý công việc); cập nhật, bảo trì phần mềm quản lý tổng thể Nhà trường PMT và trang giảng viên, sinh viên; cập nhật ứng dụng OneUni thay thế cho Ứng dụng ASCEgov và ASC Student; thực hiện quét Spam Index cho hệ thống website; chuyển đổi hệ thống máy chủ web lên cloud server.

*Xây dựng và phát triển học liệu điện tử*

Từ năm 2017 đến năm 2023: Nhà trường đã chi trên 375 triệu đồng để nâng cấp mạng cáp quang, mạng LAN và Wifi cho khu vực tòa nhà Thư viện. Trường Đại học Hồng Đức đã ban hành Nội quy Thư viện (Quyết định số 2281/QĐ-ĐHHĐ ngày 22/12/2020). Đội ngũ cán bộ Trung tâm Thông tin Thư viện gồm 18 cán bộ, công chức được phân thành 3 tổ: Tổ Nghiệp vụ gồm 6 cán bộ (1 TS, 5 cử nhân); Tổ Bổ sung gồm 5 cán bộ (2 ThS, 3 cử nhân) và Tổ Dịch vụ gồm 7 cán bộ (2 ThS, 5 cử nhân) đáp ứng yêu cầu hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu của Nhà trường. Nguồn học liệu của Thư viện có 22.487 đầu sách, 156.447 bản sách; 150 đầu báo, tạp chí và trên 3.846 luận văn, luận án. Thư viện số lưu trữ và phục vụ 5.960 tài liệu số. Từ năm 2017 đến năm 2022, Nhà trường đã chi gần 880 triệu đồng để đầu tư bổ sung tài liệu cho thư viện, trong đó, từ năm 2019 đến nay, hàng năm Nhà trường chi 118 triệu đồng để bổ sung tài liệu số (http://www.hdu.edu.vn).

### 3.2. Thực trạng chất lượng đào tạo ngành Tài chính Ngân hàng theo hướng chuyển đổi số

*3.2.1. Hoạt động phát triển chương trình đào tạo, nghiên cứu khoa học, kết nối với các doanh nghiệp*

Phát triển, xây dựng, cập nhật chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng đây là nội dung rất quan trọng trong việc thích ứng với sự thay đổi của yêu cầu xã hội trong bối cảnh chuyển đổi số. Giai đoạn 2019 - 2024, ngành Tài chính - Ngân hàng đã 4 lần rà soát, cập nhật, bổ sung các học phần mới, tăng số lượng thời lượng thực hành, thực tập gắn với yêu cầu thực tiễn công việc, sự phát triển của các công nghệ mới. Ngoài việc quan tâm đến xây dựng chương trình đào tạo thì bổ trợ kiến thức về khả năng nghiên cứu khoa học và kết nối thực tiễn cũng không kém phần quan trọng. Cụ thể:

Trong 2 năm học: 2023 - 2024; và 2024 - 2025, Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh đã tổ chức các Hội thảo về chuyển đổi số trong DNNVV, ứng dụng chuyển đổi số trong đào tạo sau đại học và đại học. Thông qua các hội thảo đã gắn kết hoạt động giáo dục, đào tạo với chuyển đổi số. Đây cũng là dịp để Trường Đại học Hồng Đức, Khoa Kinh tế - Quản trị

p-ISSN 3030 - 4679
e-ISSN 3030 - 4687

kinh doanh cùng các doanh nghiệp, Nhà khoa học, cán bộ giảng viên, người học cùng trao đổi, chia sẻ nhiều kinh nghiệm nhằm mục tiêu chung là đẩy mạnh và tăng cường tính hiệu quả trong phát triển nâng cao chất lượng đào tạo trong bối cảnh chuyển đổi số.

Các hoạt động kết nối giữa bộ môn chuyên ngành với doanh nghiệp trong những năm qua góp phần thiết lập mối quan hệ thân thiết, gắn kết hơn nữa giữa Nhà trường với bên ngoài, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên trong việc thực tập, thực tế, tiếp cận với các hội thảo và mở thêm nhiều cánh cửa nghề nghiệp trong tương lai. Thực tế cho thấy, cùng với quá trình học tập, hoạt động thực tập, thực tế, tiếp xúc thực tiễn ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường cũng là lợi thế của sinh viên Trường Đại học Hồng Đức nói chung, cũng như sinh viên ngành Tài chính - Ngân hàng nói riêng.

Một số chương trình thực tập đã được triển khai như: chương trình MB Chasing là chương trình thực tập và trải nghiệm nghề ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam dành riêng cho các bạn Sinh viên kết thúc năm hai trở lên tại các trường đại học; Tháng 12/2024, ngành Tài chính - Ngân hàng đã tổ chức cho sinh viên chuyên ngành thực tế tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Lộc Phát Thanh Hoá (LPBank Thanh Hoá). Từ các diễn đàn này, sinh viên ngành Tài chính - Ngân hàng có cơ hội gặp gỡ, trao đổi và lắng nghe chia sẻ của các chuyên gia, lãnh đạo Ngân hàng. Từ đó, sinh viên có những trải nghiệm quý giá áp dụng kiến thức từ lý thuyết vào thực tế, mở rộng mối quan hệ, nâng cao kỹ năng mềm;

Tháng 10 năm 2023 Bộ môn Tài chính - Ngân hàng, Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh cũng đã tổ chức các chương trình nhằm chia sẻ kinh nghiệm của các bạn sinh viên các khoá: chương trình The Beginning of Journey với sự gặp gỡ của các bạn sinh viên ngành Tài chính - Ngân hàng với Giám đốc Trung tâm Ielts Mentor, Giám đốc Trung tâm Đào tạo Kỹ năng mềm Tâm Việt Thanh Hoá, Giám đốc BHXH huyện Như Xuân… nhằm có thêm các kinh nghiệm, kiến thức thực tế.

*3.2.2. Ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động thực hành, thực tế của sinh viên ngành Tài chính - Ngân hàng*

Việc sử dụng các nền tảng xã hội hoặc ứng dụng công nghệ thông tin cũng đã được sinh viên ngành Tài chính - Ngân hàng triển khai một cách triệt để trong các cuộc thi được tổ chức thường niên như: Rèn nghề, Banking and Finance - Race for Success. Đây là hoạt động thường niên của ngành Tài chính - Ngân hàng giúp sinh viên trau dồi kiến thức, cũng như cơ hội quý báu để sinh viên tiếp xúc, trao đổi, đặt câu hỏi về kinh nghiệm thực tế công việc với cán bộ ngành thuế, ngân hàng. Đến dự và giao lưu với sinh viên của ngành có đại diện Cục Thuế tỉnh Thanh Hoá, đại diện các ngân hang thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Với các nội dung thiết kế các Video giới thiệu về Khoa, và ngành đào tạo hoặc về các việc làm sau khi tốt nghiệp của các đội chơi, cũng như việc tuyên truyền về cuộc thi và cách thức bình chọn trên các fanpage của ngành cũng đã giúp sinh viênsinh viên có thêm nhiều trải nghiệm thực tế và nâng cao kỹ năng thực hành, thực tế về nghề nghiệp của mình.

*3.2.3. Đánh giá của cán bộ quản lý, giảng viên ngành Tài chính - Ngân hàng về lợi ích của chuyển đổi số trong hoạt động đào tạo*

*Về ứng dụng công nghệ trong giảng dạy của đội ngũ giảng viên*

Nhóm tác giả thực hiện khảo sát 65 giảng viên đã tham gia giảng dạy CTĐT ngành Tài chính - Ngân hàng, ở các khoa: Ngoại ngữ, Khoa học Tự nhiên, Công nghệ Thông tin

p-ISSN 3030 - 4679
e-ISSN 3030 - 4687

và Kinh tế - Quản trị kinh doanh, kết quả thu về 60 phiếu hợp lệ, với thâm niên công tác như sau (7,9% công tác dưới 5 năm; 25,8% là công tác 5 năm đến 10 năm; 50,6% là công tác từ 10 năm đến 20 năm; và công tác trên 20 năm chiếm 15,7%). Trình độ tham gia khảo sát khá chênh lệch (trình độ thạc sĩ chiếm 52,8%, sau đó là trình độ tiến sĩ/NCS với 44,9%, 2,3% là trình độ PGS). Chênh lệch về giới tính cũng thể hiện rõ là tỷ lệ nữ chiếm cao hơn nam, với 58,4% là nữ và nam là 41,6%.

Kết quả khảo sát cho thấy, có 95% giảng viên đã áp dụng các công nghệ số trong giảng dạy, bao gồm sử dụng các nền tảng học trực tuyến, phần mềm hỗ trợ học tập và công cụ tương tác số. Sinh viên cũng phản hồi tích cực về sự tiện lợi và tính linh hoạt mà công nghệ mang lại. Các công cụ giảng dạy trực tuyến như: Zoom, Google Meet, Microsoft Teams, cùng một số phương pháp dạy hiện đại dựa trên giải pháp lớp học thông minh, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm… giúp giảng viên chủ động và thuận lợi hơn trong việc truyền tải kiến thức, biến nội dung "khô khan" trở nên sinh động và đơn giản hơn. Mặc dù tạo ra nhiều lợi ích, tuy nhiên có 45% giảng viên cho biết khó khăn trong việc làm quen và sử dụng hiệu quả các công nghệ mới (ứng dụng công nghệ mới trong giảng dạy đòi hỏi sự chuẩn bị kỹ lưỡng từ phía giảng viên, bao gồm việc nắm vững công nghệ để sử dụng linh hoạt, sẵn sàng khắc phục nhanh các sự cố kỹ thuật có thể xảy ra). Ngoài ra, các vấn đề về hạ tầng công nghệ, đặc biệt là chất lượng đường truyền Internet và thiết bị học tập, vẫn còn là một rào cản đối với nhiều giảng viên và sinh viên.

*Thay đổi phương pháp dạy học và tăng cường sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên*

Kết quả khảo sát 65 giảng viên đã tham gia giảng dạy ngành Tài chính - Ngân hàng trong nhà trường, kết quả cho thấy: Có tới 89% giảng viên cho rằng chuyển đổi số đã thay đổi phương pháp giảng dạy của giảng viên. Phương pháp dạy học truyền thống như giảng dạy trực tiếp được kết hợp với các phương pháp hiện đại như học tập trực tuyến và dạy học kết hợp (blended learning) đã giúp cải thiện khả năng tiếp thu kiến thức của sinh viên và tạo ra không gian, thời gian học tập linh hoạt. Việc thay đổi phương pháp dạy học dưới tác động của chuyển đổi số giúp sinh viên tiếp cận thông tin đa chiều và cho phép sinh viên và giảng viên tương tác một cách linh hoạt và thuận tiện. Sinh viên có thể thảo luận nhóm, đặt câu hỏi, thảo luận và nhận phản hồi từ giảng viên, thậm chí ngoài giờ học chính thức.

*3.2.4. Đánh giá về kỹ năng học tập và làm việc trên không gian số của sinh viên ngành Tài chính - Ngân hàng*

Kết quả khảo sát 120 sinh viên ngành Tài chính - Ngân hàng về khả năng của sinh viên trong việc học tập và làm việc qua các công cụ trực tuyến, kết quả cho thấy: sinh viên đánh giá khá cao kỹ năng sử dụng công cụ giao tiếp và cộng tác trực tuyến với điểm số trung bình (Mean) đạt 3,84.

Điều này phản ánh sự tự tin của sinh viên trong việc sử dụng các nền tảng trực tuyến phổ biến như email, chat, và các công cụ cộng tác như Google Drive, Dropbox. Kỹ năng giao tiếp và cộng tác này là nền tảng quan trọng trong môi trường học tập và làm việc hiện đại. Ngược lại, điểm số thấp hơn ở Mục 3 và 4 với giá trị trung bình là 3,13 và 2,95, cho thấy sinh viên ít tham gia vào các khóa học trực tuyến từ các nền tảng công nghệ số và khả

p-ISSN 3030 - 4679
e-ISSN 3030 - 4687

năng tự quản lý thời gian và lập kế hoạch học tập trực tuyến chưa hiệu quả. Điều này có thể chỉ ra rằng, mặc dù sinh viên có khả năng sử dụng các công cụ học tập trực tuyến nhưng vẫn chưa khai thác tối đa các cơ hội học tập từ các nguồn tài nguyên này. Việc này có thể do thiếu thông tin hoặc thiếu động lực từ các chương trình đào tạo hiện tại.

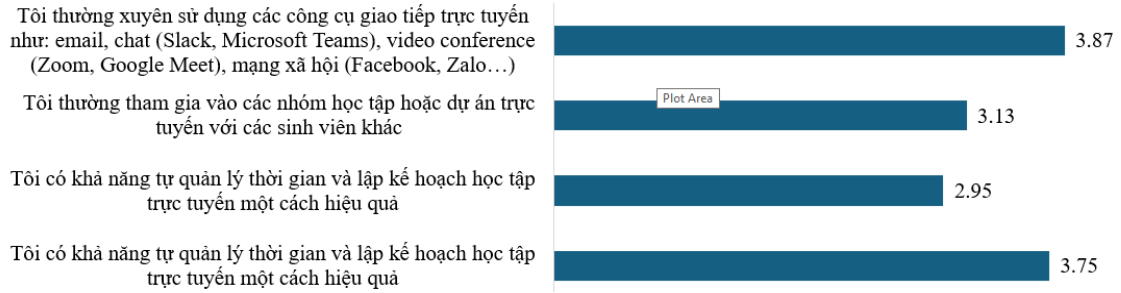


**Biểu đồ 1. Đánh giá về Kỹ năng học tập và làm việc trên không gian số của sinh viên ngành Tài chính - Ngân hàng**

*Ghi chú: Mức độ: 1 - rất không đồng ý; 2 - không đồng ý ; 3 - bình thường; 4 - đồng ý; 5 - rất đồng ý. (Nguồn: nhóm tác giả khảo sát)*

*3.2.5. Hiệu quả học tập*

Kết quả khảo sát 120 sinh viên ngành Tài chính Ngân hàng cũng cho thấy, 82% sinh viên cảm thấy hài lòng với hiệu quả học tập qua các phương pháp dạy học số hóa. Tuy nhiên, vẫn có 18% sinh viên gặp khó khăn trong việc thích nghi với môi trường học tập mới và yêu cầu sự hỗ trợ thêm từ phía nhà trường. Các sinh viên đều thống nhất cho rằng, công nghệ số giúp giảng viên cung cấp phản hồi một cách nhanh chóng và cụ thể, thông qua các công cụ như: bảng điểm trực tuyến, email hoặc các ứng dụng chat. Điều này giúp sinh viên hiểu rõ hơn về tiến bộ của mình và những điểm cần cải thiện. Tuy nhiên, kết quả khảo sát cũng cho thấy chỉ có khoảng 50% sinh viên cho rằng họ có đủ kỹ năng sử dụng các nền tảng học trực tuyến một cách hiệu quả. Nhiều sinh viên vẫn gặp khó khăn trong việc quản lý thời gian, tiếp cận tài liệu học tập, và tương tác với giảng viên qua các nền tảng số. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng học tập và kết quả thi cử của sinh viên.

*3.2.6. Đánh giá của doanh nghiệp về các kỹ năng của sinh viên ngành Tài chính - Ngân hàng trong bối cảnh chuyển đổi số*

Theo kết quả đánh giá của 55 doanh nghiệp có sử dụng lao động là sinh viên tốt nghiệp ngành Tài chính Ngân hàng của Trường Đại học Hồng Đức về các kỹ năng của sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số, kết quả cho thấy: Ngoài kiến thức chuyên môn, sinh viên còn cần phải trang bị cho mình nhiều kỹ năng thiết yếu để thành công trong ngành Tài chính - Ngân hàng:

*Kỹ năng ngoại ngữ:* Tiếng Anh là ngôn ngữ bắt buộc trong lĩnh vực Tài chính Quốc tế. Doanh nghiệp cho rằng sinh viên cần nắm vững tiếng Anh để tiếp cận thông tin, tài liệu, làm việc và giao tiếp trong môi trường quốc tế. Tuy nhiên, kỹ năng này mới đạt mức độ trung bình.

*Kỹ năng mềm:* Kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, thuyết trình, quản lý,… rất quan trọng trong môi trường làm việc chuyên nghiệp và đầy cạnh tranh của ngành Tài chính Ngân hàng. Kỹ năng này thì doanh nghiệp cũng đánh giá tương đối tốt đối với sinh viên ngành Tài chính ngân hàng.

p-ISSN 3030 - 4679
e-ISSN 3030 - 4687

*Kỹ năng sử dụng các phần mềm công nghệ chuyên môn*: Để đáp ứng nhu cầu thống kê, phân tích dữ liệu phức tạp, sinh viên cần nắm vững việc sử dụng đa dạng các phần mềm chuyên dụng trong ngành như Excel, SPSS, Bloomberg Terminal, Reuters Eikon,…Kỹ năng này về cơ bản các doanh nghiệp đều cho rằng sinh viên ngành Tài chính Ngân hàng đã biết cách sử dụng các phần mềm hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ. Tuy nhiên, một số phần mềm chuyên sâu thì cần thời gian để đào tạo.

*Kỹ năng quan sát và đánh giá nhạy bén với thị trường:* Các doanh nghiệp cho rằng người học cần liên tục theo dõi, phân tích những biến động trên thị trường tài chính, từ các xu hướng kinh tế vĩ mô đến các thay đổi nhỏ trong các quy định và chính sách để nhận diện cơ hội, đánh giá rủi ro và đưa ra quyết định chính xác trong việc đầu tư và quản lý tài chính. Tuy nhiên, theo đánh giá của các doanh nghiệp, sinh viên ngành Tài chính - Ngân hàng mới chỉ đạt mức độ trung bình của kỹ năng này.

*Kỹ năng tính toán, phân tích số liệu:* Ngành Tài chính Ngân hàng đòi hỏi sự cẩn thận và tỉ mỉ trong việc phân tích số liệu, dữ liệu và thông tin tài chính. Những quyết định sai sót có thể dẫn đến hậu quả nghiêm trọng cho doanh nghiệp và khách hàng, kỹ năng này được các doanh nghiệp đánh giá là rất cần thiết, tuy nhiên, đối với sinh viên ngành Tài chính - Ngân hàng thì kỹ năng này đang ở mức trung bình.

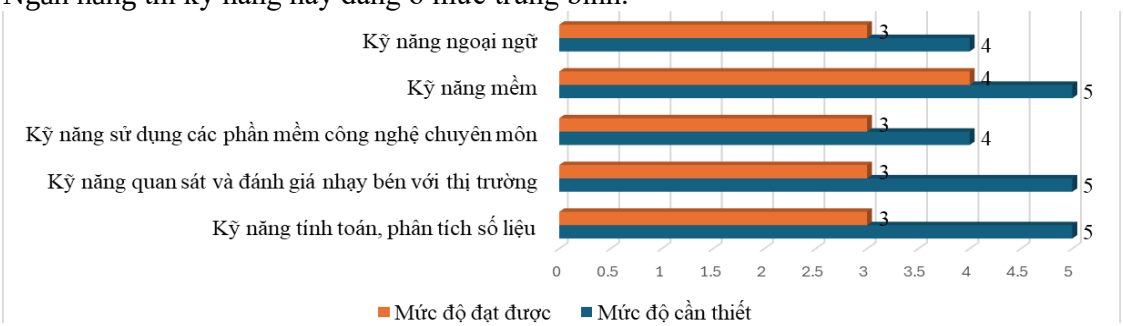


**Biểu đồ 2. Đánh giá của doanh nghiệp về các kỹ năng của sinh viên ngành Tài chính Ngân hàng trong bối cảnh chuyển đổi số**

*Ghi chú: mức độ: 1 - rất không cần thiết/ rất kém; 2 - không cần thiết/ kém ; 3 - bình thường; 4: cần thiết/tốt - 5: rất cần thiết/rất tốt (Nguồn: nhóm tác giả khảo sát)*

Đánh giá về các hạn chế, cơ hội nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập khi áp dụng chuyển đổi số trong đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng.

**Bảng 1. Kết quả đánh giá của cán bộ giảng viên về các hạn chế, cơ hội nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập khi áp dụng chuyển đổi số trong đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng**

| Hạn chế | Số lượng | % | Cơ hội | Số lượng | % |
|---|---|---|---|---|---|
| Hạn chế cơ sở hạ tầng chuyển đổi số | 48 | 70,59 | Nâng cao trải nghiệm học tập của sinh viên thông qua các công cụ học tập trực tuyến | 68 | 100,00 |
| Thiếu kĩ năng sử dụng chuyển đổi số của giảng viên | 38 | 55,88 | Tăng cường khả năng tiếp cận | 56 | 82,35 |

p-ISSN 3030 - 4679
e-ISSN 3030 - 4687

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| Thiếu kĩ năng sử dụng chuyển đổi số của sinh viên | 45 | 66,18 | Tính linh hoạt trong việc học tập | 51 | 75,00 |
| Rào cản văn hóa trong việc chấp nhận | 23 | 33,82 | Mở rộng phạm vi đào tạo | 56 | 82,35 |
| Áp dụng chuyển đổi số mới | 22 | 32,35 | Cải thiện hiệu quả và chất lượng giảng dạy ngành Tài chính - Ngân hàng thông qua các chuyển đổi số tiên tiến | 62 | 91,18 |
| Thiếu nguồn lực tài chính | 51 | 75,00 | Thu hút sinh viên ở các khu vực khác | 51 | 75,00 |
| Thiếu hỗ trợ kĩ thuật | 23 | 33,82 | Nâng cao năng lực số của nhà trường nói chung và chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng nói riêng | 61 | 89,71 |
| Tâm lý ngại thay đổi từ giảng viên và sinh viên đối với chuyển đổi số | 56 | 82,35 | Nâng cao uy tín của Nhà trường nói chung và chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng nói riêng | 56 | 82,35 |

*(Nguồn: Nhóm tác giả khảo sát)*

Để đánh giá về các hạn chế trong nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập khi áp dụng chuyển đổi số trong đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng, nhóm tác giả cũng tiến hành khảo sát đội ngũ cán bộ giảng viên (Cán bộ quản lý: 08 người; giảng viên: 60 người), kết quả khảo sát cho thấy: Các thách thức chính bao gồm: hạn chế về cơ sở hạ tầng chuyển đổi số (70,95%), thiếu kĩ năng sử dụng chuyển đổi số của giảng viên (55,8%) và sinh viên (66,18%), rào cản văn hóa trong việc chấp nhận (33,82%) và áp dụng chuyển đổi số mới (32,35%), thiếu nguồn lực tài chính (75%), thiếu hỗ trợ kĩ thuật (33,82) và tâm lý ngại thay đổi từ một số giảng viên và sinh viên đối với chuyển đổi số mới (82,35%).

Các cơ hội từ chuyển đổi số bao gồm: nâng cao trải nghiệm học tập của sinh viên thông qua các công cụ học tập trực tuyến (100%), tăng cường khả năng tiếp cận (82,35%) và tính linh hoạt trong việc học tập (75,00%), mở rộng phạm vi đào tạo (82,35%), thu hút sinh viên ở các khu vực khác (75,00%), nâng cao năng lực số của Nhà trường nói chung và chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng nói riêng (89,71%) và nâng cao uy tín của Nhà trường nói chung và chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng nói riêng (82,35%).

### 3.3. Một số giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng tại Trường Đại học Hồng Đức trong bối cảnh chuyển đổi số

*Đối với giảng viên giảng dạy ngành Tài chính - Ngân hàng:* Có thái độ tích cực đối với sự thay đổi, tự học, tự bồi dưỡng các kiến thức, kỹ năng công nghệ để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của bản thân trong quá trình chuyển đổi số trong giáo dục - đào tạo đại học chính quy. Sẵn sàng sử dụng các công cụ và công nghệ mới, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát huy năng lực của sinh viên, trong đó có năng lực chuyển đổi số.

*Đối với sinh viên ngành Tài chính - Ngân hàng:* Có thái độ học tập đúng đắn, tập trung lắng nghe giảng viên, tích cực tham gia các hoạt động học tập, xây dựng kế hoạch học tập

p-ISSN 3030 - 4679
e-ISSN 3030 - 4687

phù hợp với tiến độ của bản thân và khắc phục những khó khăn về điều kiện học tập trong quá trình tham gia chuyển đổi số tại trường. Nâng cao năng lực tự học, tự nghiên cứu, khả năng thực hành của sinh viên. Mỗi sinh viên cần phải nhận thức được rằng học không chỉ để qua môn, để lấy học bổng mà học để làm được việc.

*Đối với Trường Đại học Hồng Đức và Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh:* Nhà trường cần đầu tư xây dựng, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin nhằm phục vụ công cuộc chuyển đổi số một cách nhanh chóng, thuận lợi. Xây dựng kế hoạch giải pháp đồng bộ, thực thi có hiệu quả trong việc sử dụng các thiết bị công nghệ được trang bị phù hợp nâng cao hiệu quả chuyển đổi số. Bên cạnh đó, cần chú trọng đầu tư cho phát triển học liệu số, thư viện số nhằm đảm bảo nâng cao chất lượng đào tạo, thay đổi phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; đồng thời. Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh và Nhà trường cần lập kế hoạch cụ thể để đảm bảo các giảng viên được trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng về công nghệ thông tin và an toàn thông tin, nhằm hỗ trợ họ trong việc thích ứng với yêu cầu của môi trường học liệu số.

## 4. KẾT LUẬN

Chuyển đổi số là yếu tố quan trọng giúp tổ chức và doanh nghiệp đạt được nhiều mục tiêu đa dạng. Đặc biệt, trong những lĩnh vực đòi hỏi nhân sự chất lượng cao, như nhân sự ngành Tài chính - Ngân hàng, việc đáp ứng năng lực về ứng dụng công nghệ là vô cùng cần thiết. Việc này không chỉ giúp nâng cao hiệu quả hoạt động, mà còn tăng cường khả năng cạnh tranh và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng trong môi trường kinh doanh ngày càng số hóa…

Trên cơ sở phân tích bối cảnh chuyển đổi số gắn với hoạt động đào tạo tại Trường Đại học Hồng Đức, cũng như kết quả thực hiện kế hoạch chuyển đổi số trong hoạt động đào tạo tại Trường Đại học Hồng Đức và thực trạng chất lượng đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng theo hướng chuyển đổi số, kết hợp với kết quả khảo sát ý kiến đánh giá của cán bộ quản lý, giảng viên, các doanh nghiệp và sinh viên ngành Tài chính - Ngân hàng. Bên cạnh đó, bài viết cũng chỉ ra những hạn chế, cơ hội trong quá trình chuyển đổi số hoạt động đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng, từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng thời gian tới.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Trọng Đạt (2020), *Những con số ấn tượng về chuyển đổi số Việt Nam năm 2020,* https://vietnamnet.vn/nhung-con-so-an-tuong-ve-chuyen-doi-so-viet-nam-nam-2020-704926.html, Truy cập ngày 13/01/2024.

[2] Đặng Thị Việt Đức (2020), *Kỹ thuật số - Thực trạng và hướng phát triển ở Việt Nam,* Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[3] Trường Đại học Hồng Đức (2023), *Kế hoạch số 334/KH-ĐHHĐ ngày 16/10/2023 về việc xây dựng học liệu và triển khai hệ thống đào tạo trực tuyến kết hợp trực tiếp tại Trường Đại học Hồng Đức năm học 2023 - 2024*.

p-ISSN 3030 - 4679
e-ISSN 3030 - 4687

[4] Nguyễn Mạnh Hùng (2021), *Chuyển đổi số và cơ hội của đất nước trong thời kỳ mới, Tham luận tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng,* Hà Nội

[5] Đoàn Hương Quỳnh, Đặng Phương Mai (2024), *Nhu cầu đào tạo năng suất chất lượng cho sinh viên ngành Tài chính - Ngân hàng,* Tạp chí Kinh tế và Dự báo, số 02.

[6] Nguyễn Ngọc Thái, Phạm Văn Hiếu (2021), *Chuyển đổi số trong nâng cao chất lượng đào tạo đại học chính quy tại các trường đại học ở Việt Nam hiện nay,* Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia "Chất lượng đào tạo đại học chính quy trong bối cảnh chuyển đổi số", Nxb. Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

[7] Nguyễn Văn Thạo, Nguyễn Mạnh Hùng (2020), *Phát triển kinh tế số ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

[8] Thủ tướng Chính phủ (2020), *Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 06 năm 2020 về phê duyệt "Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030",* https://chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=200163.

[9] Hoàng Sỹ Tương, Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Nguyễn Thị Loan (2023), *Chuyển đổi số trong giáo dục,* Nxb. Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.

# IMPROVING THE QUALITY OF TRAINING IN FINANCE - BANKING AT HONG DUC UNIVERSITY IN THE CONTEXT OF DIGITAL TRANSFORMATION

**Luong Duc Danh**

## ABSTRACT

*The article analyzes some contents related to digital transformation including: content of digital transformation, context of implementing digital transformation of education, results of implementing digital transformation at Hong Duc University in general and the current status of training activities in the field of finance and banking in the context of digital transformation, thereby pointing out some limitations and shortcomings as a basis for proposing some general solutions to improve the quality of training in the field of Finance - Banking in the context of digital transformation in Vietnam in the current period.*

**Keywords:** *Training quality, digital transformation, finance and banking industry.*

** Ngày nộp bài: 21/1/2025; Ngày gửi phản biện: 18/2/2025; Ngày duyệt đăng: 28/02/2025*

** Bài báo này là kết quả nghiên cứu từ đề tài NCKH cấp cơ sở (mã số ĐT-2023-15) của Trường Đại học Hồng Đức.*